

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO VB2 CHÍNH QUY KHÓA 13

Trang 1

KHỐI :C1

MÔN THI: TRIẾT HỌC

STT	SBD	HỌ TÊN	ĐIỂM TRƯỚC PHÚC KHẢO	ĐIỂM SAU PHÚC KHẢO	GHI CHÚ
1	276	Ma Thị Hà	4.50	4.50	
2	528	Chu Bá Khải	5.00	5.00	
3	556	Ngô Thị Thanh Lan	6.00	6.00	
4	703	Trần Thành Nam	6.00	6.00	
5	773	Trần Thị Tuyết Nhung	5.00	5.00	
6	864	Vũ Đình Sáng	5.50	5.50	
7	40	Nguyễn Lê Anh	5.00	5.00	
8	1011	Nguyễn Đình Thùy	6.00	6.00	
9	1032	Nguyễn Hồng Tiến	3.00	3.00	
10	1164	Hoàng Trần Tùng	5.00	5.00	
11	49	Phạm Đức Anh	6.00	6.00	
12	69	Hà Thị Ban	5.50	5.50	
13	83	Lê Thanh Bình	5.50	5.50	
14	191	Hoàng Tiến Dư	5.00	5.00	
15	198	Nguyễn Duy Dương	5.00	5.00	
16	301	Dương Thanh Hải	4.50	4.50	
17	490	Nguyễn Quốc Hưng	5.00	5.00	
18	532	Trịnh Minh Khoa	5.00	5.00	
19	553	Chu Thị Tuyết Lan	5.00	5.00	
20	644	Nguyễn Cẩm Ly	5.50	5.50	
21	882	Phạm Tiến Sơn	4.50	4.50	
22	896	Lê Văn Tâm	5.50	5.50	
23	929	Nguyễn Chí Thành	6.00	6.00	
24	1001	Nguyễn Thị Thu Thủy	5.00	5.00	
25	37	Nguyễn Ngọc Anh	5.50	5.50	
26	15	Nguyễn Thị Kim Anh	6.00	6.00	
27	1008	Đỗ Minh Thùy	4.00	4.00	
28	1077	Phạm Thanh Trang	4.50	4.50	
29	1105	Phạm Văn Trung	3.00	3.00	
30	1175	Phạm Thanh Tùng	6.00	6.00	
31	1210	Trần Quang Vinh	5.50	5.50	
32	134	Nguyễn Mạnh Cường	4.50	4.50	
33	155	Nguyễn Thị Hoài Duyên	7.00	7.00	
34	229	Lê Văn Đông	6.50	6.50	
35	270	Đinh Thị Thu Hà	6.00	6.00	
36	368	Vũ Bá Hiến	6.00	6.00	
37	403	Vũ Hoàng	4.50	4.50	
38	459	Trần Quốc Huy	6.00	6.00	



KẾT QUẢ PHÚC KHẢO VB2 CHÍNH QUY KHÓA 13

Trang 2

KHỐI :C1

MÔN THI: TRIẾT HỌC

STT	SBD	HỌ TÊN	ĐIỂM TRƯỚC PHÚC KHẢO	ĐIỂM SAU PHÚC KHẢO	GHI CHÚ
39	522	Bùi Thị Bích Hường	3.50	3.50	
40	550	Lê Văn Kỳ	6.00	6.00	
41	872	Đỗ Tấn Sơn	5.00	5.00	
42	942	Phạm Phương Thảo	5.50	5.50	
43	970	Hà Văn Thiết	6.00	6.00	
44	2	Bùi Thị Vân Anh	5.00	5.00	
45	97	Lưu Thị Phương Chi	6.00	6.00	
46	111	Lê Viết Công	4.50	4.50	
47	1060	Hoàng Thu Trang	5.00	5.00	
48	1228	Nguyễn Thị Hải Yến	6.00	6.00	
49	152	Nguyễn Thuỳ Dung	5.00	5.00	
50	233	Đỗ Quang Độ	5.00	5.00	
51	295	Triệu Thị Hà	5.00	5.00	
52	302	Đinh Nam Hải	4.75	4.75	
53	428	Đào Thị Huệ	5.50	5.50	
54	729	Trần Đại Nghĩa	5.50	5.50	
55	764	Ngô Thị Nhung	5.50	5.50	
56	785	Dương Kim Phong	5.50	5.50	
57	1044	Vũ Duy Tiếp	5.50	5.50	
58	122	Bùi Huy Cường	6.00	6.00	
59	135	Nguyễn Kiên Cường	6.50	6.50	
60	1155	Hà Minh Tú	5.00	5.00	
61	306	Nguyễn Khắc Hải	5.00	5.00	
62	439	Nguyễn Quang Huy	7.00	7.00	
63	530	Phạm Văn Khiêm	6.00	6.00	
64	607	Phạm Thị Linh	5.00	5.00	
65	733	Hồ Đức Ngọc	4.00	4.00	
66	880	Nguyễn Hoàng Sơn	5.50	5.50	
67	908	Lê Văn Tấn	5.50	5.50	
68	930	Nguyễn Văn Thành	6.00	6.00	
69	51	Tổng Công Anh	6.00	6.00	
70	71	Trần Ngọc Bách	6.00	6.00	
71	153	Phạm Ngọc Dung	6.00	6.00	
72	1208	Nguyễn Quang Vinh	5.00	5.00	
73	317	Ngô Thúy Hào	6.50	6.50	
74	338	Lê Hồng Hằng	6.50	6.50	
75	408	Phan Ngọc Hoà	7.00	7.00	
76	541	Nguyễn Trung Kiên	4.50	4.50	

ÔNG
HỌ
TÊN
HỌ
TÊN

KHỐI :C1

MÔN THI: TRIẾT HỌC

STT	SBD	HỌ TÊN	ĐIỂM TRƯỚC PHÚC KHẢO	ĐIỂM SAU PHÚC KHẢO	GHI CHÚ
77	716	Nguyễn Thị Thanh Ngà	6.00	6.00	
78	828	Nguyễn Duy Quang	5.50	5.50	
79	842	Lưu Thị Lệ Quyên	6.50	6.50	
80	863	Nguyễn Văn Sáng	5.00	5.00	
81	905	Nguyễn Quang Tân	5.50	5.50	
82	1024	Phạm Thị Hoài Thương	6.50	6.50	
83	1058	Đỗ Huyền Trang	6.00	6.00	
84	1086	Vũ Thị Huyền Trang	5.00	5.00	
85	14	Ngô Thế Anh	6.00	6.00	
86	17	Nguyễn Thị Vân Anh	6.00	6.00	
87	102	Vũ Đình Chinh	5.50	5.50	
88	129	Lê Mạnh Cường	5.00	5.00	
89	314	Trần Hữu Hải	5.50	5.50	
90	440	Nguyễn Quang Huy	5.00	5.00	
91	651	Lê Thị Mai	6.00	6.00	
92	741	Nguyễn Bích Ngọc	6.00	6.00	
93	818	Trịnh Anh Phương	5.50	5.50	
94	909	Bùi Thị Thanh	5.00	5.00	
95	916	Ngọc Chí Thanh	5.50	5.50	
96	1125	Đỗ Tiến Tuấn	5.00	5.00	
97	1153	Đào Anh Tú	5.00	5.00	

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



TS. Trần Quang Huy

TRƯỞNG BAN PHÚC KHẢO
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
LUẬT HÀ NỘI
TS. Phan Chí Hiệp